

# LUẬN A TỖ ĐẠT MA ĐẠI TỖ BÀ SA

## QUYỂN 149

### CHƯƠNG VI: CĂN UẨN (Tiếp Theo)

#### Phần Thứ Ba: LUẬN VỀ XÚC

#### LUẬN VỀ XÚC (Phần 1)

Có mười sáu xúc, đó là xúc Hữu đối, xúc Tăng ngữ, xúc Minh, xúc Vô minh, xúc Phi minh phi vô minh, xúc Ái, xúc Nhuế, xúc Thuận lạc thọ, xúc Thuận khổ thọ, xúc Thuận không khổ không lạc thọ, xúc Nhãn, xúc Nhĩ, xúc Tỷ, xúc Thiệt, xúc Thân và xúc Ý.

Thế nào là xúc Hữu đối, cho đến thế nào là xúc Ý? Những chương như vậy và giải thích về nghĩa của từng chương đã lĩnh hội rồi, nên phân biệt rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Bởi vì ngăn chặn tông chỉ của người khác để hiển bày nghĩa lý của mình. Đó là pháp Thí Dụ nói: Xúc không phải là có thật. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì trong kinh nói. Như trong kinh nói: “Nhãn và Sắc làm duyên sinh ra Nhãn thức, ba pháp hòa hợp sinh ra Xúc..., lia Nhãn-Sắc-Nhãn thức ra thì Thể của Xúc thật sự không có thể đạt được.” Vì ngăn chặn ý ấy để hiển bày về Thể của Xúc là có thật, nếu Thể của Xúc không phải là có thật, thì trái với kinh nói, như trong kinh nói: “Xúc là duyên với Thọ.” Nếu không có Xúc thì chỉ cần nói sáu Xứ duyên Thọ, hoặc là nói không có duyên chứ không cần nói Xúc duyên Thọ.

Lại nữa, nếu Thể của Xúc không phải là có thật, thì nên nói duyên khởi chỉ có mười một Chi, trong kinh không nên nói là có mười hai Chi.

Lại nữa, nếu Thể của Xúc không phải là có thật, thì chỉ cần nói là có chín pháp Đại địa. nhưng mà nói có mười, cho nên Xúc là có thật.

Hỏi: Nếu Xúc là có thật thì làm sao giải thích thông suốt về kinh

mà họ đã dẫn chứng?

Đáp: Ý kinh ấy nói ba pháp hòa hợp làm duyên sinh ra Xúc, chứ không phải là từ Thể không có mà có thể có nghĩa sinh ra. Xúc này nếu không sinh ra thì làm sao duyên với Thọ?

Ví như mặt trăng-viên ngọc hấp thụ ánh trăng và đồ đựng hòa hợp làm duyên sinh ra nước, không phải là không có nước sinh ra mà có thể có tác dụng của nước.

Lại như mặt trời-viên ngọc hấp thụ ánh mặt trời và củi khô hòa hợp làm duyên sinh ra lửa, không phải là không có lửa sinh ra mà có thể có tác dụng của lửa.

Như vậy, Căn-Cảnh và Thức hòa hợp làm duyên sinh ra Xúc, không phải là không có Xúc sinh ra mà có thể có tác dụng của Xúc. Tác dụng của Xúc, đó là có thể làm duyên sinh ra Thọ. Vì vậy cho nên muốn ngăn chặn cách nói của người khác để hiển bày về Xúc là có thật, mà soạn ra phần luận này.

Hỏi: Vì sao trong Căn Uẩn lại phân biệt về Xúc?

Đáp: Bởi vì đó là ý của người soạn luận muốn như vậy, cho đến nói rộng ra.

Lại nữa, điều này không cần phải hỏi. Nguyên cố thể nào? Bởi vì trước đây đã nói trong mỗi một Uẩn có đủ tất cả các nghĩa.

Lại nữa, tất cả các pháp do Xúc mà hiện hành (tập khởi), Căn do Xúc mà sinh ra cho nên phân biệt về Xúc.

Lại nữa, tâm-tâm sở lấy Xúc làm mạng, do Xúc mà dẫn dắt, do Xúc mà chuyển đổi, bởi vì lực của Xúc mà hiện rõ ở trước mắt, trong này có Căn cho nên phân biệt về Xúc.

Lại nữa, trước tiên an lập về các Xúc, sau đó biện giải về Căn tương ứng, bởi vì Căn lấy Xúc làm chương mục, cho nên trước tiên phải phân biệt về Xúc.

Hỏi: Trong các Thánh giáo, hoặc nói là một Xúc, như trong Tâm sở thiết lập Xúc thuộc Tâm sở, trong mười pháp Đại địa thiết lập Xúc thuộc pháp Đại địa; hoặc nói là hai Xúc, đó là hữu lậu-vô lậu, ràng buộc-cởi bỏ, hệ thuộc-không hệ thuộc; hoặc nói là ba Xúc, đó là hạ-trung-thượng, thiện-bất thiện-vô ký; hoặc nói là bốn Xúc, đó là hệ thuộc ba cõi và không hệ thuộc; hoặc nói là năm Xúc, đó là hệ thuộc ba cõi và Học-Vô học; hoặc nói là sáu Xúc, đó là Nhân xúc cho đến Ý xúc; hoặc nói là bảy Xúc, đó là do kiến Khổ mà đoạn cho đến do tu mà đoạn, và Học- Vô học; hoặc nói là tám Xúc, đó là do kiến Khổ mà đoạn cho đến do tu mà đoạn, và Kiến đạo-Tu đạo-đạo Vô học; hoặc nói là chín Xúc,

đó là Hạ Hạ cho đến Thượng Thượng; hoặc nói là mười Xúc, đó là hệ thuộc cõi Dục cho đến hệ thuộc Phi tưởng phi phi tưởng xứ, và không hệ thuộc. Nếu dựa theo sát-na nối tiếp nhau để phân biệt thì có vô lượng, tại sao trong này đối với một... nói rộng ra thành mười sáu, đối với vô lượng nói tóm lược thành mười sáu?

Đáp: Do sáu nhân duyên không tóm lược-không mở rộng mà nói là mười sáu Xúc, đó là bởi vì sở duyên, bởi vì đối trị chướng ngại, bởi vì tự tánh, bởi vì thuận nghịch, bởi vì tương ứng, bởi vì sở y. Bởi vì sở duyên, cho nên thiết lập xúc Hữu đối và xúc Tăng ngữ. Bởi vì đối trị chướng ngại, cho nên thiết lập xúc Minh và xúc Vô minh. Bởi vì tự tánh, cho nên thiết lập xúc Phi minh phi vô minh. Bởi vì thuận nghịch, cho nên thiết lập xúc Ái và xúc Nhuế. Bởi vì tương ứng, cho nên thiết lập xúc Thuận lạc thọ, xúc Thuận khổ thọ, xúc Thuận không khổ không lạc thọ. Bởi vì sở y, cho nên thiết lập Nhân xúc cho đến Ý xúc

Hỏi: Thế nào là xúc Hữu đối?

Đáp: Xúc tương ứng với năm Thức thân.

Hỏi: Vì sao Xúc này gọi là Hữu đối?

Đáp: Bởi vì dùng pháp Hữu đối làm sở duyên.

Hỏi: Xúc Tăng ngữ cũng dùng pháp Hữu đối làm sở duyên, vì sao chỉ có Xúc này gọi là Hữu đối?

Đáp: Bởi vì Xúc này là đầu tiên, cho nên có được tên gọi; xúc Tăng ngữ lại dùng duyên khác để kiến lập.

Có người nói: Xúc này chỉ dùng pháp Hữu đối làm sở duyên, xúc Tăng ngữ cũng duyên với pháp khác.

Có người nói: Sở y-sở duyên của Xúc này đều là Hữu đối, sở duyên của xúc Tăng ngữ tuy có lúc là Hữu đối mà sở y thì không như vậy, cho nên thiết lập tên gọi khác.

Hỏi: Thế nào là xúc Tăng ngữ?

Đáp: Xúc tương ứng với Ý thức thân.

Hỏi: Vì sao Xúc này gọi là Tăng ngữ?

Đáp: Bởi vì tự tánh của Xúc này tăng về ngữ, cho nên gọi là Tăng ngữ.

Hỏi: Vì sao tự tánh của Xúc này tăng về ngữ?

Đáp: Xúc Hữu đối chỉ hệ thuộc cõi Dục-Sắc, Xúc này bao gồm hệ thuộc ba cõi và không hệ thuộc.

Lại nữa, xúc Hữu đối chỉ có địa cõi Dục-Tĩnh lự thứ nhất có thể đạt được, Xúc này có thể đạt được ở tất cả các địa.

Lại nữa, xúc Hữu đối chỉ là hữu lậu, Xúc này bao gồm hữu lậu và

vô lậu. Bởi vì những nhân duyên này cho nên tự tánh tăng về ngữ.

Có người nói: Sở duyên của Xúc này tăng về ngữ, cho nên gọi là Tăng ngữ.

Hỏi: Vì sao sở duyên của Xúc này tăng về ngữ? Đáp: Xúc Hữu đối chỉ dùng pháp có sắc làm sở duyên, Xúc này cùng duyên với pháp có sắc-không có sắc.

Lại nữa, xúc Hữu đối chỉ dùng pháp Hữu đối làm sở duyên, Xúc này cùng duyên với pháp Hữu đối và Vô đối.

Lại nữa, xúc Hữu đối chỉ dùng pháp hữu lậu làm sở duyên, Xúc này cùng duyên với pháp hữu lậu-vô lậu.

Lại nữa, xúc Hữu đối chỉ dùng pháp hữu vi làm sở duyên, Xúc này cùng duyên với pháp hữu vi- vô vi. Bởi vì những nhân duyên này cho nên sở duyên tăng về ngữ.

Có người nói: Tăng ngữ, đó là tên gọi, Xúc này duyên với tên gọi cho nên gọi là Tăng ngữ. Tuy cũng duyên với nghĩa mà không phải là không giống nhau, tùy theo không giống nhau mà thiết lập tên gọi, dựa vào riêng biệt mà thiết lập tên gọi chung, như Khổ-Tập trí...

Hỏi: Thế nào là xúc Minh?

Đáp: Xúc vô lậu, tức là Xúc tương ứng với ba căn vô lậu.

Hỏi: Thế nào là xúc Vô minh?

Đáp: Xúc nhiễm ô, tức là Xúc tương ứng với tất cả phiền não và tùy phiền não.

Hỏi: Thế nào là xúc Phi minh phi vô minh?

Đáp: Xúc hữu lậu không nhiễm ô. Trong này, hỏi-đáp đều có hai ngăn chặn, đó là Phi minh thì ngăn chặn xúc Minh, Phi vô minh là ngăn chặn xúc Vô minh, không nhiễm ô là ngăn chặn xúc nhiễm ô, hữu lậu là ngăn chặn xúc vô lậu. Bởi vì những ngăn chặn này cho nên Thế này chỉ thấu nhiếp tất cả các Xúc hữu lậu thiện- vô phú vô ký.

Hỏi: Thế nào là xúc Ái?

Đáp: Xúc tương ứng với tham, tức là Xúc tương ứng với sáu Thức thân đi cùng tham do năm Bộ mà đoạn của ba cõi.

Hỏi: Thế nào là xúc Nhuế?

Đáp: Xúc tương ứng với sân, tức là Xúc tương ứng với sáu Thức thân đi cùng sân do năm Bộ mà đoạn.

Hỏi: Thế nào là xúc Thuận lạc thọ?

Đáp: Xúc tương ứng với Lạc thọ, tức là Xúc tương ứng với Lạc căn-Hỷ căn.

Hỏi: Thế nào là xúc Thuận khổ thọ?

Đáp: Xúc tương ứng với Khổ thọ, tức là Xúc tương ứng với Khổ căn-Uu căn.

Hỏi: Thế nào là xúc Thuận không khổ không lạc thọ?

Đáp: Xúc tương ứng với không khổ không lạc thọ, tức là Xúc tương ứng với Xả căn.

Hỏi: Thế nào là xúc Nhân?

Đáp: Xúc tương ứng với Nhân thức thân.

Hỏi: Cho đến thế nào là xúc Ý?

Đáp: Xúc tương ứng với Ý thức thân. Đó là dựa vào các căn như Nhân... mà sinh ra, cho nên gọi là xúc Nhân...

Đã hiển bày về tự tánh, nên giải thích về thâm nhiếp lẫn nhau. Nhưng có một Xúc thâm nhiếp toàn bộ các Xúc, đó là tự tánh một Xúc trong tâm sở. Trong này hai Xúc thâm nhiếp toàn bộ các Xúc, đó là xúc Hữu đối và xúc Tăng ngữ. Lại có ba Xúc thâm nhiếp toàn bộ các Xúc, đó là xúc Minh- xúc Vô minh- xúc Phi minh phi vô minh, và xúc Thuận lạc thọ- xúc Thuận khổ thọ- xúc Thuận không khổ không lạc thọ. Lại có sáu Xúc thâm nhiếp toàn bộ các Xúc, đó là xúc Nhân cho đến xúc Ý.

Hỏi: Xúc Hữu đối thâm nhiếp mấy Xúc, cho đến xúc Ý thâm nhiếp mấy Xúc?

Đáp: Xúc Hữu đối thâm nhiếp toàn phần sáu Xúc, phần ít của bảy Xúc. Toàn phần sáu Xúc, đó là xúc Hữu đối và xúc Nhân-Nhĩ-Tỷ-Thiệt-Thân. Phần ít của bảy Xúc, đó là xúc Vô minh, xúc Phi minh phi vô minh, xúc Ái, xúc Nhuế, xúc Thuận lạc thọ, xúc Thuận khổ thọ, xúc Thuận không khổ không lạc thọ.

Hỏi: Vì sao Xúc này thâm nhiếp phần ít của bảy Xúc kia?

Đáp: Bảy Xúc kia cùng tương ứng với sáu Thức, Xúc này chỉ thâm nhiếp năm Thức tương ứng, cho nên nói là phần ít.

Xúc Tăng ngữ thâm nhiếp toàn phần ba Xúc, phần ít của bảy Xúc. Toàn phần ba Xúc, đó là xúc Tăng ngữ, xúc Minh, xúc Ý. Phần ít của bảy Xúc, nói như trước.

Hỏi: Vì sao Xúc này thâm nhiếp phần ít của bảy Xúc kia?

Đáp: Bảy Xúc kia cùng tương ứng với sáu Thức, Xúc này chỉ thâm nhiếp Ý thức tương ứng, cho nên nói là phần ít.

Xúc Minh thâm nhiếp toàn phần xúc Minh, phần ít của bốn Xúc, đó là xúc Tăng ngữ, xúc Thuận lạc thọ, xúc Thuận không khổ không lạc thọ và xúc Ý.

Hỏi: Vì sao Xúc này thâm nhiếp phần ít của bốn Xúc kia?

Đáp: Bốn Xúc kia bao gồm hữu lậu và vô lậu, Xúc này chỉ thâm

niếp vô lậu, cho nên nói là phần ít.

Xúc Vô minh thâm nhiếp toàn phần ba Xúc, phần ít của mười một Xúc. Toàn phần ba Xúc, đó là xúc Vô minh, xúc Ái và xúc Nhuế. Phần ít của mười một Xúc, đó là xúc Hữu đối, xúc Tăng ngữ, xúc Thuận lạc thọ, xúc Thuận khổ thọ, xúc Thuận không khổ không lạc thọ, xúc Nhãn cho đến xúc Ý.

Hỏi: Vì sao Xúc này thâm nhiếp phần ít của mười một Xúc kia?

Đáp: Mười một Xúc kia bao gồm nhiệm ô-không nhiệm ô, Xúc này chỉ thâm nhiếp nhiệm ô, cho nên nói là phần ít.

Xúc Phi minh phi vô minh thâm nhiếp toàn phần xúc Phi minh phi vô minh, phần ít của mười một Xúc, đó là những Xúc nói như trước.

Hỏi: Vì sao Xúc này thâm nhiếp phần ít của mười một Xúc kia?

Đáp: Tức là mười một Xúc trước bao gồm nhiệm ô- không nhiệm ô, không nhiệm ô có bao gồm hữu lậu-vô lậu, Xúc này chỉ thâm nhiếp hữu lậu không nhiệm ô, cho nên nói là phần ít.

Xúc Ái thâm nhiếp toàn phần xúc Ái, phần ít của mười một Xúc, đó là xúc Hữu đối, xúc Tăng ngữ, xúc Vô minh, xúc Thuận lạc thọ, xúc Thuận không khổ không lạc thọ, xúc Nhãn cho đến xúc Ý.

Hỏi: Vì sao Xúc này thâm nhiếp phần ít của mười một Xúc kia?

Đáp: Mười một Xúc kia bao gồm câu sinh-không câu sinh với tham, Xúc này chỉ thâm nhiếp câu sinh, cho nên nói là phần ít.

Xúc Nhuế thâm nhiếp toàn phần xúc Nhuế, phần ít của mười một Xúc, đó là xúc Hữu đối, xúc Tăng ngữ, xúc Vô minh, xúc Thuận khổ thọ, xúc Thuận không khổ không lạc thọ, xúc Nhãn cho đến xúc Ý.

Hỏi: Vì sao Xúc này thâm nhiếp phần ít của mười một Xúc kia?

Đáp: Mười một Xúc kia bao gồm câu sinh-không câu sinh với sân, Xúc này chỉ thâm nhiếp câu sinh, cho nên nói là phần ít.

Xúc Thuận lạc thọ thâm nhiếp toàn phần xúc Thuận lạc thọ, phần ít của mười hai Xúc, đó là xúc Hữu đối, xúc Tăng ngữ, xúc Minh, xúc Vô minh, xúc Phi minh phi vô minh, xúc Ái, xúc Nhãn cho đến xúc Ý.

Hỏi: Vì sao Xúc này thâm nhiếp phần ít của mười hai Xúc kia?

Đáp: Mười hai Xúc kia bao gồm câu sinh-không câu sinh với Lạc thọ, Xúc này chỉ thâm nhiếp câu sinh, cho nên nói là phần ít.

Xúc Thuận khổ thọ thâm nhiếp toàn phần xúc Thuận khổ thọ, phần ít của mười một Xúc, đó là xúc Hữu đối, xúc Tăng ngữ, xúc Vô minh, xúc Phi minh phi vô minh, xúc Nhuế, xúc Nhãn cho đến xúc Ý.

Hỏi: Vì sao Xúc này thâm nhiếp phần ít của mười một Xúc kia?

Đáp: Mười một Xúc kia bao gồm câu sinh-không câu sinh với Khổ

thọ, Xúc này chỉ thâm nhiếp câu sinh, cho nên nói là phần ít.

Xúc Thuận không khổ không lạc thọ thâm nhiếp toàn phần xúc Thuận không khổ không lạc thọ, phần ít của mười ba Xúc, đó là xúc Hữu đối, xúc Tăng ngữ, xúc Minh, xúc Vô minh, xúc Phi minh phi vô minh, xúc Ái, xúc Nhuế, xúc Nhân cho đến xúc Ý.

Hỏi: Vì sao Xúc này thâm nhiếp phần ít của mười ba Xúc kia?

Đáp: Mười ba Xúc kia bao gồm câu sinh-không câu sinh với Xả thọ, Xúc này chỉ thâm nhiếp câu sinh, cho nên nói là phần ít.

Xúc Nhân thâm nhiếp toàn phần xúc Nhân, phần ít của tám Xúc, đó là xúc Hữu đối, xúc Minh, xúc Phi minh phi vô minh, xúc Ái, xúc Nhuế, xúc Thuận lạc thọ, xúc Thuận khổ thọ, xúc Thuận không khổ không lạc thọ.

Hỏi: Vì sao Xúc này thâm nhiếp phần ít của tám Xúc kia?

Đáp: Tám Xúc kia bao gồm tương ứng-không tương ứng với Nhân thức, Xúc này chỉ thâm nhiếp tương ứng, cho nên nói là phần ít.

Như xúc Nhân, xúc Nhĩ-Tỷ-Thiệt-Thân cũng như vậy. Trong này có sai biệt, đó là đều thâm nhiếp toàn phần Xúc của mỗi loại, Thức của mỗi loại tương ứng với phần ít của tám Xúc.

Xúc Ý thâm nhiếp toàn phần ba Xúc, phần ít của bảy Xúc, nói như xúc Tăng ngữ.

Hỏi: Vì sao gọi là thâm nhiếp, thâm nhiếp nghĩa là gì?

Đáp: Tự Thể đối với tự Thể, đã có- sẽ có- đang có, có thể đạt được cho nên gọi là thâm nhiếp.

Có người nói: Tự Thể đối với tự Thể không khác, không ngoài, không sai biệt, không lìa nhau, là có chứ không phải là rỗng không, cho nên gọi là thâm nhiếp.

Có người nói: Tự Thể đối với tự Thể đều là từng có, đều là đang có, đều là sẽ có, cho nên gọi là thâm nhiếp.

Nghĩa về các pháp không rời bỏ tự tánh là nghĩa của thâm nhiếp, chứ không giống như dùng ngón tay vê cái áo, dùng tay lấy thức ăn, bởi vì thức ăn ấy có thể buông bỏ.

Có người nói: Nghĩa về trói buộc ngăn cản là nghĩa của thâm nhiếp, các pháp trói buộc ngăn cản không có gì bằng tự Thể đối với tự Thể.

Hỏi: Xúc Hữu đối tương ứng với mấy căn, cho đến xúc Ý tương ứng với mấy căn?

Đáp: Xúc Hữu đối tương ứng với toàn phần một căn, phần ít của tám căn. Toàn phần một căn, đó là Khổ căn. Phần ít của tám căn, đó là Ý- Lạc- Xả và năm căn như Tín...

Hỏi: Vì sao Xúc này tương ứng với phần ít của tám căn ấy?

Đáp: Tám căn ấy bao gồm phẩm câu sinh của sáu Thức, Xúc này chỉ tương ứng với phẩm câu sinh của năm Thức, cho nên nói là phần ít.

Xúc Tăng ngữ tương ứng với toàn phần năm căn, phần ít của tám căn. Toàn phần năm căn, đó là Hỷ- Ưu và ba căn vô lậu. Phần ít của tám căn, nói như trước.

Hỏi: Vì sao Xúc này tương ứng với phần ít của tám căn ấy?

Đáp: Tám căn ấy bao gồm phẩm câu sinh của sáu Thức, Xúc này chỉ tương ứng với phẩm câu sinh của Ý thức, cho nên nói là phần ít.

Xúc Minh tương ứng với toàn phần ba căn, phần ít của chín căn. Toàn phần ba căn, đó là ba căn vô lậu. Phần ít của chín căn, đó là Ý- Lạc- Hỷ- Xả và năm căn như Tín...

Hỏi: Vì sao Xúc này tương ứng với phần ít của chín căn ấy?

Đáp: Chín căn ấy bao gồm hữu lậu và vô lậu, Xúc này chỉ tương ứng với vô lậu, cho nên nói là phần ít.

Xúc Vô minh tương ứng với phần ít của sáu căn, đó là Ý căn và năm Thọ căn.

Hỏi: Vì sao Xúc này tương ứng với phần ít của sáu căn ấy? Đáp: Sáu căn ấy bao gồm nhiễm ô và không nhiễm ô, Xúc này chỉ tương ứng với nhiễm ô, cho nên nói là phần ít.

Xúc Phi minh phi vô minh tương ứng với phần ít của mười một căn, đó là Ý- năm Thọ và năm căn như Tín...

Hỏi: Vì sao Xúc này tương ứng với phần ít của mười một căn ấy?

Đáp: Trong mười một căn ấy, sáu căn trước bao gồm nhiễm ô- không nhiễm ô, năm căn sau bao gồm hữu lậu- vô lậu, Xúc này chỉ tương ứng với hữu lậu- không nhiễm ô, cho nên nói là phần ít.

Xúc Ái tương ứng với phần ít của bốn căn, đó là Ý- Lạc- Hỷ- Xả căn.

Hỏi: Vì sao Xúc này tương ứng với phần ít của bốn căn ấy?

Đáp: Bốn căn ấy bao gồm tham câu sinh và không câu sinh, Xúc này chỉ tương ứng với tham câu sinh, cho nên nói là phần ít.

Xúc Nhuế tương ứng với phần ít của bốn căn, đó là Ý - Khổ - Ưu - Xả căn.

Hỏi: Vì sao Xúc này tương ứng với phần ít của bốn căn ấy?

Đáp: Bốn căn ấy bao gồm sân câu sinh và không câu sinh, Xúc này chỉ tương ứng với sân câu sinh, cho nên nói là phần ít.

Xúc Thuận lạc thọ tương ứng với toàn phần hai căn, phần ít của chín căn. Toàn phần hai căn, đó là Lạc căn và Hỷ căn. Phần ít của chín



căn, đó là Ý căn- năm căn như Tín..., và ba căn vô lậu.

Hỏi: Vì sao Xúc này tương ứng với phần ít của chín căn ấy?

Đáp: Trong chín căn ấy, sáu căn trước bao gồm Lạc thọ câu sinh và không câu sinh, Xúc này chỉ tương ứng với Lạc thọ câu sinh; ba căn sau cùng lấy chín căn làm tánh, Xúc này chỉ tương ứng với sáu căn, cho nên nói là phần ít.

Xúc Thuận khổ thọ tương ứng với toàn phần hai căn, phần ít của sáu căn. Toàn phần hai căn, đó là Khổ căn và Ưu căn. Phần ít của sáu căn, đó là Ý căn và năm căn như Tín...

Hỏi: Vì sao Xúc này tương ứng với phần ít của sáu căn ấy?

Đáp: Sáu căn ấy bao gồm Khổ thọ câu sinh và không câu sinh, Xúc này chỉ tương ứng với Khổ thọ câu sinh, cho nên nói là phần ít.

Xúc Thuận không khổ không lạc thọ tương ứng với toàn phần một căn, phần ít của chín căn. Toàn phần một căn, đó là Xả căn. Phần ít của chín căn, đó là Ý căn- năm căn như Tín..., và ba căn vô lậu.

Hỏi: Vì sao Xúc này tương ứng với phần ít của chín căn ấy?

Đáp: Trong chín căn ấy, sáu căn trước bao gồm không khổ không lạc thọ câu sinh và không câu sinh, Xúc này chỉ tương ứng với câu sinh; ba căn sau cùng lấy chín căn làm tánh, Xúc này chỉ tương ứng với sáu căn, cho nên nói là phần ít.

Xúc Nhân tương ứng với phần ít của chín căn, đó là Ý - Lạc - Khổ - Xả và năm căn như Tín...

Hỏi: Vì sao Xúc này tương ứng với phần ít của chín căn ấy?

Đáp: Chín căn ấy bao gồm phẩm câu sinh và phẩm không câu sinh của Nhân thức, Xúc này chỉ tương ứng với phẩm câu sinh, cho nên nói là phần ít.

Như xúc Nhân, xúc Nhĩ - Tỷ - Thiệt - Thân cũng như vậy. Trong này có sai biệt, đó là đều tương ứng với căn thuộc phẩm câu sinh của Thức mình.

Xúc Ý tương ứng với toàn phần năm căn, phần ít của tám căn, nói như xúc Tăng ngữ, nghĩa tương ứng nói rộng ra như trên.

Hỏi: Các căn là nhân của xúc Hữu đối, căn này tương ứng với xúc Hữu đối chẳng? Giả sử căn tương ứng với xúc Hữu đối, thì căn này là nhân của xúc Hữu đối chẳng?

Đáp: Các căn tương ứng với xúc Hữu đối, căn này là nhân của xúc Hữu đối, nghĩa là căn này lấy xúc Hữu đối làm bốn nhân, tức là nhân Tương ứng - Câu hữu - Đồng loại và Dị thực.

Có căn là nhân của xúc Hữu đối, căn này không phải là tương

ứng với xúc Hữu đối, đó là căn làm nhân của xúc Hữu đối, tương ứng với Xúc khác, và dị thực sinh không có sở duyên. Tương ứng với Xúc khác, đó là tương ứng với xúc Tăng ngữ, căn này lấy xúc Hữu đối làm hai nhân, tức là nhân Đồng loại và Dị thực; và dị thực sinh không có sở duyên, đó là tám căn như Mạng..., căn này lấy xúc Hữu đối làm một nhân, tức là nhân Dị thực.

Hỏi: Các căn là nhân của xúc Tăng ngữ, căn này tương ứng với xúc Tăng ngữ chẳng? Giả sử căn tương ứng với xúc Tăng ngữ, thì căn này là nhân của xúc Tăng ngữ chẳng?

Đáp: Các căn tương ứng với xúc Tăng ngữ, căn này là nhân của xúc Tăng ngữ, nghĩa là căn này lấy xúc Tăng ngữ làm năm nhân, tức là nhân Tương ứng- Câu hữu- Đồng loại- Biến hành và Dị thực.

Có căn là nhân của xúc Tăng ngữ, căn này không phải là tương ứng với xúc Tăng ngữ, đó là căn làm nhân của xúc Tăng ngữ, tương ứng với Xúc khác, và dị thực sinh không có sở duyên. Tương ứng với Xúc khác, đó là tương ứng với xúc Hữu đối, căn này lấy xúc Tăng ngữ làm ba nhân, tức là nhân Đồng loại- Biến hành và Dị thực; và dị thực sinh không có sở duyên, đó là tám căn như Mạng..., căn này lấy xúc Tăng ngữ làm một nhân, tức là nhân Dị thực.

Hỏi: Các căn là nhân của xúc Minh, căn này tương ứng với xúc Minh chẳng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Giả sử căn tương ứng với xúc Minh, thì căn này là nhân của xúc Minh chẳng?

Đáp: Đúng như vậy. Trong này, nhân đó là ba nhân, tức là nhân Tương ứng - Câu hữu và Đồng loại.

Hỏi: Các căn là nhân của xúc Vô minh, căn này tương ứng với xúc Vô minh chẳng? Giả sử căn tương ứng với xúc Vô minh, thì căn này là nhân của xúc Vô minh chẳng?

Đáp: Các căn tương ứng với xúc Vô minh, căn này là nhân của xúc Vô minh, nghĩa là căn này lấy xúc Vô minh làm bốn nhân, tức là nhân Tương ứng- Câu hữu- Đồng loại và Biến hành.

Có căn là nhân của xúc Vô minh, căn này không phải là tương ứng với xúc Vô minh, đó là căn làm nhân của xúc Vô minh, tương ứng với Xúc khác, và dị thực sinh không có sở duyên. Tương ứng với Xúc khác, đó là tương ứng với xúc Phi minh phi vô minh, căn này lấy xúc Vô minh làm một nhân, tức là nhân Dị thực; và dị thực sinh không có sở duyên, đó là tám căn như Mạng..., căn này lấy xúc Vô minh làm một nhân, tức

là nhân Dị thực.

Hỏi: Các căn là nhân của xúc Phi minh phi vô minh, căn này tương ứng với xúc Phi minh phi vô minh chẳng? Giả sử căn tương ứng với xúc Phi minh phi vô minh, thì căn này là nhân của xúc Phi minh phi vô minh chẳng?

Đáp: Các căn tương ứng với xúc Phi minh phi vô minh, căn này là nhân của xúc Phi minh phi vô minh, nghĩa là căn này lấy xúc Phi minh phi vô minh làm bốn nhân, tức là nhân Tương ứng- Câu hữu- Đồng loại và Biến hành.

Có căn là nhân của xúc Phi minh phi vô minh, căn này tương ứng với xúc Phi minh phi vô minh, đó là căn làm nhân của xúc Phi minh phi vô minh, dị thực sinh không có sở duyên, đó là tám căn như Mạng..., lấy xúc Phi minh phi vô minh làm một nhân, tức là nhân Dị thực.

Hỏi: Các căn là nhân của xúc Ái, căn này tương ứng với xúc Ái chẳng? Giả sử căn tương ứng với xúc Ái, thì căn này là nhân của xúc Ái chẳng?

Đáp: Các căn tương ứng với xúc Ái, căn này là nhân của xúc Ái, nghĩa là căn này lấy xúc Ái làm ba nhân, tức là nhân Tương ứng - Câu hữu và Đồng loại.

Có căn là nhân của xúc Ái, căn này không phải là tương ứng với xúc Ái, đó là căn làm nhân của xúc Ái, tương ứng với Xúc khác, và dị thực sinh không có sở duyên. Tương ứng với Xúc khác, đó là tương ứng với xúc Vô minh khác, tương ứng với xúc Phi minh phi vô minh, căn này lấy xúc Ái làm hai nhân, tức là nhân Đồng loại và Dị thực. Nghĩa là tương ứng với xúc Vô minh khác, căn lấy xúc Ái làm nhân Đồng loại; tương ứng với xúc Phi minh phi vô minh, căn lấy xúc Ái làm nhân Dị thực. Và dị thực sinh không có sở duyên, đó là tám căn như Mạng..., lấy xúc Ái làm một nhân, tức là nhân Dị thực.

Như nói về xúc Ái, xúc Nhuế cũng như vậy, nhưng sai biệt là nói theo tên gọi của mình.

Hỏi: Các căn là nhân của xúc Thuận lạc thọ, căn này tương ứng với xúc Thuận lạc thọ chẳng? Giả sử căn tương ứng với xúc Thuận lạc thọ, thì căn này là nhân của xúc Thuận lạc thọ chẳng?

Đáp: Các căn tương ứng với xúc Thuận lạc thọ, căn này là nhân của xúc Thuận lạc thọ, nghĩa là căn này lấy xúc Thuận lạc thọ làm năm nhân, tức là năm nhân như Tương ứng...

Có căn là nhân của xúc Thuận lạc thọ, căn này không phải là tương ứng với xúc Thuận lạc thọ, đó là căn làm nhân của xúc Thuận lạc

thọ, tương ứng với Xúc khác, và dị thực sinh không có sở duyên. Tương ứng với Xúc khác, đó là tương ứng với xúc Thuận khổ thọ, xúc Thuận không khổ không lạc thọ, căn này lấy xúc Thuận lạc thọ làm ba nhân, tức là nhân Đồng loại- Biến hành và Dị thực. Và dị thực sinh không có sở duyên, đó là tám căn như Mạng..., lấy xúc Thuận lạc thọ làm một nhân, tức là nhân Dị thực.

Như nói về xúc Thuận lạc thọ, xúc Thuận khổ thọ, xúc Thuận không khổ không lạc thọ cũng như vậy, nhưng sai biệt là nói theo tên gọi của mình.

Hỏi: Các căn là nhân của xúc Nhãn, căn này tương ứng với xúc Nhãn chăng? Giả sử căn tương ứng với xúc Nhãn, thì căn này là nhân của xúc Nhãn chăng?

Đáp: Các căn tương ứng với xúc Nhãn, căn này là nhân của xúc Nhãn, nghĩa là căn này lấy xúc Nhãn làm bốn nhân, tức là nhân Tương ứng - Câu hữu - Đồng loại và Dị thực.

Có căn là nhân của xúc Nhãn, căn này không phải là tương ứng với xúc Nhãn, đó là căn làm nhân của xúc Nhãn, tương ứng với Xúc khác, và dị thực sinh không có sở duyên. Tương ứng với Xúc khác, đó là tương ứng với xúc Nhĩ - Tỷ - Thiệt- Thân và Ý, căn này lấy xúc Nhãn làm hai nhân, tức là nhân Đồng loại và Dị thực. Và dị thực sinh không có sở duyên, đó là tám căn như Mạng..., căn này lấy xúc Nhãn làm một nhân, tức là nhân Dị thực.

Như nói về xúc Nhãn, xúc Nhĩ - Tỷ - Thiệt - Thân cũng như vậy, nhưng sai biệt là nói theo tên gọi của mình.

Hỏi: Các căn là nhân của xúc Ý, căn này tương ứng với xúc Ý chăng? Giả sử căn tương ứng với xúc Ý, thì căn này là nhân của xúc Ý chăng?

Đáp: Các căn tương ứng với xúc Ý, căn này là nhân của xúc Ý, nghĩa là căn này lấy xúc Ý làm năm nhân, tức là năm nhân như Tương ứng...

Có căn là nhân của xúc Ý, căn này không phải là tương ứng với xúc Ý, đó là căn làm nhân của xúc Ý, tương ứng với Xúc khác, và dị thực sinh không có sở duyên. Tương ứng với Xúc khác, đó là tương ứng với xúc Nhãn - Nhĩ - Tỷ - Thiệt - Thân, căn này lấy xúc Ý làm ba nhân, tức là nhân Đồng loại- Biến hành và Dị thực. Và dị thực sinh không có sở duyên, đó là tám căn như Mạng..., căn này lấy xúc Ý làm một nhân, tức là nhân Dị thực.

Những người thành tựu Nhãn căn thuộc chủng loại này, lúc ấy

thành tựu Thân căn thuộc chủng loại này chăng? Cho đến nói rộng ra.

Chủng loại là có bốn loại:

1. Chủng loại thuộc về tu.
2. Chủng loại thuộc về luật nghi.
3. Chủng loại thuộc về cõi.
4. Chủng loại thuộc về tướng tự.

Bốn chủng loại này nói rộng ra như chương Nghiệp Uẩn trước đây. Trong này dựa vào chủng loại thuộc về cõi mà soạn luận.

Hỏi: Những người thành tựu Nhân căn thuộc chủng loại này, lúc ấy thành tựu Thân căn thuộc chủng loại này chăng? Giả sử thành tựu Thân căn thuộc chủng loại này, thì lúc ấy thành tựu Nhân căn thuộc chủng loại này chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt.

1. Có lúc thành tựu Nhân căn thuộc chủng loại này, mà không thành tựu Thân căn thuộc chủng loại này, đó là sinh ở cõi Dục không có được Nhân căn, giả sử có được rồi mất; có được Nhân của cõi Sắc mà không có được Nhân căn, đó là chưa đến phần vị Bát-la-xa-khư... Giả sử có được rồi mất, đó là đã có được Nhân căn, hoặc là tự nhiên hư hoại, hoặc là gặp phải duyên hư hoại cho nên mất đi. Có được Nhân của cõi Sắc, đó là nhờ vào năng lực khéo léo luyện tập Tĩnh lực, Nhân căn của cõi Sắc dựa vào thân của cõi Dục mà có được, nhưng không có được Thân căn của cõi ấy, bởi vì không có thành tựu thân của cõi khác.

2. Có lúc thành tựu Thân căn thuộc chủng loại này, mà không thành tựu Nhân căn thuộc chủng loại này, đó là sinh ở cõi Dục không có được Nhân căn, giả sử có được rồi mất; không có được Nhân của cõi Sắc, lúc ấy chỉ thành tựu Thân căn của cõi Dục, Nhân căn của hai cõi đều không thành tựu.

3. Có lúc thành tựu Nhân căn thuộc chủng loại này, cũng thành tựu Thân căn thuộc chủng loại này, đó là sinh ở cõi Dục đã có được Nhân căn không mất, hoặc là sinh ở cõi Sắc. Đã có được, đó là đã đến phần vị Bát-la-xa-khư... Không mất, đó là bởi vì Nhân căn đã có được không phải là tự nhiên hư hoại, và gặp phải duyên hư hoại, cho nên không mất. Sinh ở cõi Sắc, bởi vì ở cõi Sắc không có người nào không đầy đủ căn.

4. Có lúc không thành tựu Nhân căn thuộc chủng loại này, cũng không thành tựu Thân căn thuộc chủng loại này, đó là sinh ở cõi Vô sắc, bởi vì địa ấy chắc chắn không có các sắc căn.

Như Nhân căn, Nhĩ căn cũng như vậy, bởi vì hai căn này cùng có

hiện rõ trước mắt ở cõi khác.

Hỏi: Những người thành tựu Tỷ căn thuộc chủng loại này, lúc ấy thành tựu Thân căn thuộc chủng loại này chăng? Giả sử thành tựu Thân căn thuộc chủng loại này, thì lúc ấy thành tựu Tỷ căn thuộc chủng loại này chăng?

Đáp: Nếu thành tựu Tỷ căn thuộc chủng loại này, thì lúc ấy thành tựu Thân căn thuộc chủng loại này.

Có lúc thành tựu Thân căn thuộc chủng loại này, mà lúc ấy không thành tựu Tỷ căn thuộc chủng loại này, đó là sinh ở cõi Dục không có được Tỷ căn, giả sử có được rồi mất. Không có được Tỷ căn, đó là chưa đến phần vị Bát-la-xa-khư...Giả sử có được rồi mất, đó là bởi vì đã có được Tỷ căn, hoặc là tự nhiên hư hoại, hoặc là gặp phải duyên hư hoại cho nên mất đi.

Như Tỷ căn, Thiệt căn cũng như vậy, bởi vì hai căn này đều không có hiện rõ trước mắt ở cõi khác.

Hỏi: Vì sao sinh ở cõi Dục có thể khởi lên Nhân căn-Nhĩ căn của cõi Sắc hiện rõ ở trước mắt, chứ không phải là Tỷ- Thiệt- Thân căn?

Đáp: Bởi vì Nhân căn-Nhĩ căn có gia hạnh đạt được, lìa nhiễm đạt được, do tu mà thành, bao gồm tánh sở y của bốn Chi-năm Chi thuộc quả Tĩnh lự, cho nên có thể ở cõi khác khởi lên hiện rõ ở trước mắt; Tỷ- Thiệt- Thân căn không có sự việc như vậy, cho nên chỉ ở cõi mình khởi lên hiện rõ ở trước mắt.

Có Sư khác nói: Sinh ở cõi Dục thì cầu khởi lên Nhân căn-Nhĩ căn của trời ở cõi trên, không cầu ba căn khác cho nên không có thể khởi lên, nghĩa là người tu quán hành dấy lên mong cầu như vậy: Làm sao khiến cho mình thấy được sắc của cõi Sắc, nghe được thanh của cõi Sắc? Vì vậy liền tu Tĩnh lự Căn bản, khởi lên Thiên nhãn- Thiên nhĩ. Cõi ấy không có hương-vị để mong có thể ngửi-nếm, cho nên không cầu mong khởi lên Tỷ-Thiệt của cõi Sắc. Không có cảm giác của địa khác- xúc chạm của địa khác sinh khởi, giả sử mong cầu đối với cõi ấy thì không có lý nào có thể khởi lên, bởi vì chỉ chọn lấy cảnh.

Hỏi: Thiên nhãn lấy gì làm tự tánh?

Đáp: Không phải là do các loại gân xương máu thịt mà thành, sắc thanh tịnh do Đại chủng của cõi Sắc mà tạo ra, có thể nhìn thấy không ngăn ngại gì, Thể không nhìn thấy được, do Nhân giới-Nhân xứ-Nhân căn thâm nhiếp, đó gọi là Thiên nhãn.

Đã hiển bày về tự tánh, nên giải thích về tên gọi ấy.

Hỏi: Mắt này do nhân duyên gì mà nói là mắt cõi trời?

Đáp: Mắt này thù thắng cho nên gọi là trời, bởi vì thế gian đối với pháp thù thắng có từ gọi là trời, như áo quần của cõi trời, vật trang nghiêm của cõi trời, đồ ăn thức uống của cõi trời..., trong này đều lấy pháp thù thắng gọi là trời, mắt ấy cũng như vậy.

Về cõi thì hệ thuộc cõi Sắc. Về địa thì thuộc bốn địa Tịnh lục, không phải là Cận phần vô sắc. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì nếu địa có chung Định thù thắng làm sở y, thì địa này có Thiên nhãn, không phải là Cận phần Vô sắc có chung Định thù thắng làm sở y, cho nên địa ấy không có Thiên nhãn.

Hỏi: Vì sao Cận phần Vô sắc không có chung Định thù thắng làm sở y?

Đáp: Bởi vì Xa-ma-tha và Tỳ-bát-xá-na không bình đẳng, bởi vì không phải là do bốn Chi-năm Chi mà thành, bởi vì không phải là do vui với đạo thâm nhiếp.

Hỏi: Nếu sinh ở cõi Dục, tu đạt được Thiên nhãn, lúc hiện rõ ở trước mắt, thì khởi lên ở nơi nào?

Đáp: Ngay nơi Nhãn căn có được do sinh ra mà khởi lên.

Hỏi: Nếu mắt có được do sinh ra đã hư hoại thì lúc ấy khởi lên ở nơi nào?

Đáp: Ngay nơi Nhãn căn đã từng có mà khởi lên.

Hỏi: Nếu nơi ấy hợp lại làm một đoạn, không có thể biết gì thì lại khởi lên ở nơi nào?

Đáp: Ngay nơi Nhãn căn cần phải có mà khởi lên.

Hỏi: Những người khởi lên Thiên nhãn hiện rõ ở trước mắt, là có lúc bên trái khởi lên- bên phải không khởi lên chăng? Bên phải khởi lên- bên trái không khởi lên chăng? Bên trái dưới thấp- bên phải ở giữa chăng? Bên trái ở giữa- bên phải trên cao chăng? Bên phải dưới thấp- bên trái ở giữa chăng? Bên phải ở giữa- bên trái trên cao chăng?

Đáp: Không khởi lên như vậy, nghĩa là khởi lên Thiên nhãn thì chắc chắn mắt ở hai nơi cùng lúc khởi lên, cùng dưới thấp, cùng ở giữa- cùng trên cao, tất cả Thiên nhãn không có mù- không có thiếu, cũng không có hoa mắt và đồng phần lệch nhau.

Hỏi: Nếu sinh ở cõi Dục hóa làm thân một vạn sáu ngàn Du-thiện-na của cõi trời Sắc Cứu Cánh, lúc Thiên nhãn hiện rõ trước mắt nhìn thấy sắc ấy, thì thân người cao ba khuỷu tay rưỡi, hoặc là bốn khuỷu tay vẫn không bằng ngón chân của thân ấy, là ở nơi nào nhìn thấy sắc ấy, là phía trên hay là phía dưới?

Đáp: Có người nói: Dùng Thần cảnh thông ở phía trên mà thấy,

như nhà của người ở phía trên nhìn thấy phía dưới. Như vậy ở phía trên nhìn thấy các sắc phía dưới.

Có người nói: Ở phía dưới mà thấy, như hàng lối-cảnh tượng ở phía dưới nhìn thấy phía trên. Như vậy ở phía dưới nhìn thấy các sắc phía trên.

Có người nói: Lúc ấy dùng Thần cảnh trí chứng thông, kéo dài- mở rộng thân này làm cho bằng thân lượng một vạn sáu ngàn Du-thiện- na đã hóa hiện mà nhìn thấy các sắc.

Có người nói: Cõi Dục cũng có thân một vạn sáu ngàn Du-thiện- na, thuận theo cùng sinh với thân của Sắc Cứu Cánh đã hóa hiện, nếu lúc hóa làm thân của Sắc Cứu Cánh, lúc bấy giờ thân ba khuỷu tay rưỡi hoặc là bốn khuỷu tay của cõi Dục sẽ diệt đi, thân một vạn sáu ngàn Du-thiện-na ấy nối tiếp khởi lên, thì dựa vào nơi chốn của mắt thường mà nhìn thấy các sắc.

Nói như vậy thì như thân lượng dị thực của nơi sinh ra thân ấy, thân hóa hiện cũng như vậy. Như lúc từ cõi Sắc đi đến cõi Dục, hóa làm thân biến hóa vẫn giống như thân lượng dị thực của cõi Dục. Nơi này hóa làm thân của nơi kia, nên biết cũng như vậy, tùy theo nơi cư trú mà nhìn thấy các sắc.

